SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ;
Thời gian ký: 2026-10-01T09:25:35+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG RẠCH GIÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/KH-UBND	*Rạch Giá, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Rạch Giá

Căn cứ Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân (UBND) phường Rạch Giá xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn phường, như sau:

I. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới trong cộng đồng dân cư.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân đầu người tăng ổn định qua các năm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm theo chỉ tiêu được giao; 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn; 100% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn nhà tạm, nhà dột nát thuộc diện được hỗ trợ theo quy định.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99%, học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt trên 98%, học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi đạt trên 95%; người từ 15-60 tuổi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 85% trở lên.

- 100% trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- Tăng tỷ lệ lao động người DTTS được đào tạo nghề, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật (nhất là lao động nữ); tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải

thiện đời sống cho người lao động.

- Phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương; nâng cao hiệu quả các mô hình sản xuất, kinh doanh của hộ đồng bào DTTS; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác và hợp tác xã.

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 27%; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 70% khu phố có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- 100% cán bộ, công chức phường đạt chuẩn theo quy định; 100% cán bộ, công chức làm công tác dân tộc được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức công tác dân tộc.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường Rạch Giá giai đoạn 2026-2030.

b. Tầm nhìn đến năm 2045

- Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS trên địa bàn phường được nâng cao toàn diện; thu nhập và chất lượng cuộc sống không ngừng được cải thiện.

- Cơ bản không còn hộ nghèo là người DTTS theo tiêu chí; người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, nước sạch và an sinh xã hội.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn phường được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

1.1. ***Công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc***

Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS để kịp thời giải

quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ các chính sách dân tộc.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực

Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

1.3.Về chuyển đổi số, phát triển kinh tế

Đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS; triển khai đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của địa phương. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc; sử dụng cơ sở dữ liệu về đồng bào DTTS phục vụ công tác quản lý, theo dõi và đánh giá sau khi được tỉnh triển khai thực hiện.

2.2. Về phát triển giáo dục – đào tạo

Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đến trường, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi DTTS được đến trường và được chuẩn bị Tiếng Việt, đủ các điều kiện sẵn sàng vào học lớp 1 cấp tiểu học. Quan tâm hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh DTTS theo quy định.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS; phát huy và duy trì việc mở các lớp dạy chữ DTTS tại các cơ sở tôn giáo trong dịp hè.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về học tập, khuyến học, khuyến tài trong đồng bào DTTS. Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ và kỹ năng nghề cho người lao động.

2.3. Về y tế và dân số

Nâng cao chất lượng hoạt động của các trạm y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu. Triển khai hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, công tác dân số và phát triển, tiêm chủng mở rộng, các hoạt động dinh dưỡng và bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, góp phần nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Hỗ trợ hướng dẫn phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ y tế công, dịch vụ y tế thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2.4. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS; gìn giữ tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; vận động xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu không còn phù hợp; gắn bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng, quảng bá hình ảnh địa phương.

2.5. Về quốc phòng – an ninh

Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá rối trật tự, an toàn xã hội.

Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa "dân tộc", "tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền". Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với công an phường và lực lượng an ninh cơ sở trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

2.6. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở

Quan tâm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc; thực hiện tốt công tác phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng cán bộ là người DTTS; phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng.

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tiếp tục quán triệt, triển khai sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức đầy đủ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển vùng đồng bào

DTTS trong tình hình mới.

3.2. Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu phát triển vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

3.3. Đổi mới việc thực hiện chính sách dân tộc

Rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào DTTS và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế.

Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành và tổ chức sơ kết, tổng kết. Phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện công tác dân tộc.

3.4. Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND phường về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc qua hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

3.5. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, dự án, chính sách liên quan trên địa bàn,

Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách mới trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn trước, đảm bảo phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của từng địa phương, dân tộc; triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS.

2. Trên cơ sở kế hoạch và tình hình triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hằng năm theo quy định từ Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội phường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phường đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm và có giải pháp cụ thể để hoàn thành các nhóm nhiệm vụ; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả về Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2045.

Tham mưu triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn.

Phối hợp tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phối hợp các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số cơ bản nâng cao nhận thức của Nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS.

Triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phục vụ Nhân dân.

Chủ động phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, học tập, công tác và hoạt động xã hội trong đồng bào DTTS.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét bố trí kinh phí theo quy định.

Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai các nội dung thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các nội dung về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, ưu tiên hộ đồng bào DTTS theo các chương trình, chính sách hiện hành.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm phù hợp; vận động Nhân dân tham gia phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ

thuật vào sản xuất, phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác phù hợp; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của địa phương.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc và các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương.

Phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý và phản ánh kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân liên quan đến công tác dân tộc và chính sách an sinh xã hội cho đồng bào DTTS trên địa bàn.

4. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh cơ sở nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS; kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng.

Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn.

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; cảnh giác trước các thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất ổn định an ninh trật tự.

5. Ban chỉ huy quân sự phường

Chủ trì, phối hợp với Công an phường và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương gắn với phát triển kinh tế - xã hội và công tác dân tộc.

Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu xử lý các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ; góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự tại cơ sở.

Tham gia cùng các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đặc biệt là đồng bào DTTS, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phối hợp thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin trên các phương tiện truyền

thông của phường; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng sinh động, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

7. Các đơn vị trường học trên địa bàn phường

Nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tham gia công tác quy hoạch, phát triển và mở rộng mạng lưới trường, lớp học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh là người DTTS tiếp tục học tập ở các cấp học, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình phổ thông.

Phối hợp thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực; trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng học sinh và người DTTS, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của địa phương.

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh vùng đồng bào DTTS theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

8. Các Trạm Y tế

Nâng cao công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào DTTS. Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em trong vùng đồng bào DTTS; đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phòng, chống các tệ nạn xã hội; nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-MTTQ-BTT ngày 28/8/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường về việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

DTTS giai đoạn 2026 – 2030, gắn với các phong trào thi đua, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

10. Trưởng các khu phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Theo dõi, nắm bắt tình hình, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Phối hợp vận động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp và lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu phát triển; ưu tiên hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất, sinh kế cho hộ đồng bào DTTS.

Tích cực vận động Nhân dân tham gia xây dựng đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tổ NDTQ nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân, cac khu phố trên địa bàn phường tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong cả giai đoạn và hằng năm, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Định kỳ hằng năm **(trước ngày 05/11)** và đột xuất khi có yêu cầu, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân phường *(qua phòng Văn hoá – Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Rạch Giá. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh:
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng chuyên môn; các ĐVSNCL thuộc phường;
- Lưu: VT, ntnngoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Linh